

Số: 66/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2010

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Số: 4.368.....
Ngày: 15.7.6.....

NGHỊ ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp
thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động
của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động
giữa các lực lượng trên các vùng biển
và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này “Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

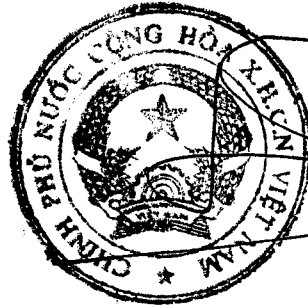
Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2010 và thay thế Nghị định số 41/2001/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2001 của Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục trưởng Cục Cảnh sát biển chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b). XH 190

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển và việc phối hợp hoạt động giữa các lực lượng trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
(Ban hành kèm theo Nghị định số 66/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định phối hợp thực hiện quản lý nhà nước và chỉ đạo phối hợp liên ngành về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng thuộc các Bộ, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Việc phối hợp, chỉ đạo hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng Hải quân, lực lượng Bộ đội Biên phòng và các lực lượng khác thuộc Bộ Quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Điều 2. Trách nhiệm phối hợp

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, lực lượng thuộc quyền phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động được quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Trao đổi thông tin, tài liệu cần thiết.
2. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác liên quan đến công tác phối hợp.

3. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên các hải đảo, vùng biển thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền chủ quyền, quyền tài phán trên vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân hoạt động trên biển; bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của người và phương tiện hoạt động hợp pháp trên các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam.

6. Tìm kiếm cứu nạn và khắc phục các sự cố trên biển, bảo vệ tài nguyên, phòng, chống ô nhiễm môi trường biển.

7. Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, chống cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu, thuyền.

8. Hoạt động hợp tác quốc tế.

9. Giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển.

10. Các hoạt động phối hợp khác có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quy định tại Điều 1 Quy chế này dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, lực lượng đã được pháp luật quy định; không làm cản trở đến các hoạt động hợp pháp trên biển; đảm bảo công tác quản lý nhà nước thống nhất theo từng chuyên ngành.

2. Các lực lượng hoạt động trên biển thuộc các Bộ, ngành trong quá trình hoạt động phối hợp được quan hệ trực tiếp với nhau nhằm giải quyết nhanh chóng các vụ việc và hỗ trợ nhau thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn mà pháp luật quy định.

3. Trong quá trình hoạt động nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thì lực lượng Cảnh sát biển xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với lực lượng chuyên ngành để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Các lực lượng khác khi thực hiện nhiệm vụ trên biển mà phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, nếu không thuộc thẩm quyền của mình thì có trách nhiệm thông báo, chuyển giao cho lực lượng Cảnh sát biển hoặc các lực lượng chuyên ngành hữu quan khác để xử lý theo thẩm quyền. Lực lượng Cảnh sát biển hoặc các lực lượng chuyên ngành khác có trách nhiệm thông báo kết quả điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật cho lực lượng chuyển giao biết.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT BIỂN VÀ CHỈ ĐẠO PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG LIÊN NGÀNH

Điều 5. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển những vấn đề sau:

1. Tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển theo quy định tại Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam và Nghị định số 86/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

2. Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì hoặc tham gia các hoạt động phối hợp được quy định tại Điều 3 Quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm của Bộ Công an

Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Thông báo cho lực lượng Cảnh sát biển các thông tin cần thiết về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và các thông tin khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát biển trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ lực lượng Cảnh sát biển về chuyên môn nghiệp vụ an ninh, trật tự và các công tác nghiệp vụ khác.

3. Giáo dục, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Trao đổi thông tin, tài liệu cần thiết về chủ trương, chính sách của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại có liên quan đến hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển; thông tin về quyền và nghĩa vụ của Việt Nam có liên quan đến hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển theo các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ lực lượng Cảnh sát biển giải quyết các trường hợp tố chức, cá nhân nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động hợp tác quốc tế, phối hợp thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực quản lý biển.

4. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về công tác quản lý biển.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Thông báo kịp thời khi có những thay đổi về hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu cho phép các loại tàu ra, vào các luồng và cảng biển, xây dựng mới hoặc phá dỡ các công trình trên biển và các chướng ngại vật khác trên vùng biển Việt Nam để đảm bảo an toàn hàng hải cho các tàu, thuyền hoạt động trên biển.

Thông báo về việc ban hành mới, đình chỉ, gia hạn, sửa đổi, thu hồi hoặc hủy bỏ các giấy tờ, tài liệu; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan tới hoạt động của các tàu, thuyền trên biển và việc cấp phép cho tàu, thuyền của nước ngoài vào hoạt động tại cảng biển và các khu vực hàng hải của Việt Nam.

Thông báo kịp thời các thông tin về an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật; phối hợp diễn tập các tình huống sự cố an ninh hàng hải trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ lực lượng Cảnh sát biển về công tác chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành để xác định hành vi vi phạm, mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về hàng hải gây ra.

3. Hoạt động hợp tác quốc tế về hàng hải.

4. Giáo dục, tuyên truyền pháp luật về hàng hải cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính, thuế, hải quan liên quan đến vận chuyển, mua bán hàng hóa trên biển.

2. Trao đổi thông tin, tài liệu cần thiết về lĩnh vực thuế, hải quan; các loại mẫu hóa đơn, chứng từ và giấy tờ cần thiết khác khi vận chuyển hàng hóa trên biển.

3. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý của mình trên các vùng biển và thềm lục địa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Hướng dẫn công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính; xử lý tang vật, tài sản bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

5. Phối hợp, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ thuế, hải quan cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển.

6. Giáo dục, tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực thuế, hải quan cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Tổng hợp kế hoạch đầu tư 5 năm, hàng năm; xác định danh mục các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các dự án ưu tiên thu hút vốn đầu tư nước ngoài, vốn ODA... nhằm xây dựng và phát triển lực lượng Cảnh sát biển.

2. Theo dõi, kiểm tra hoạt động đầu tư, đề xuất hướng xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai thực hiện dự án đầu tư; kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động đầu tư.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết về hoạt động thủy sản trên biển; các loại mẫu giấy phép, giấy tờ và chứng chỉ chuyên môn có liên quan đến hoạt động thủy sản trên biển.

2. Thông báo tên, ký hiệu, số đăng ký, đặc điểm nhận dạng, tuyến hành trình, khu vực hoạt động của các phương tiện, tàu, thuyền nước ngoài và các phương tiện, tàu, thuyền thuê của nước ngoài vào hoạt động thủy sản tại các vùng biển Việt Nam ít nhất năm ngày trước khi phương tiện, tàu, thuyền này vào vùng biển Việt Nam.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ lực lượng Cảnh sát biển về công tác chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thủy sản để xác định các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thủy sản trên biển.

4. Lập các phương án để kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thủy sản trên biển.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

6. Giáo dục, tuyên truyền pháp luật về thủy sản cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Nghiên cứu xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến khai thác và sử dụng tài nguyên, môi trường biển, hải đảo.

2. Trao đổi thông tin, cung cấp các tài liệu về tài nguyên, môi trường biển và các hoạt động khác có liên quan đến bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.

Thông báo về việc ban hành mới, thay đổi các quy định, tiêu chuẩn Việt Nam hoặc các nội dung cần thiết khác có liên quan đến bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ về công tác chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để xác định các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, khắc phục sự cố môi trường biển và hải đảo.

4. Bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường biển.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.

6. Giáo dục, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Trao đổi thông tin, tài liệu cần thiết về việc sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Thực hiện các hoạt động được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc của Ủy ban Tần số vô tuyến điện có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát biển.

3. Bảo vệ an ninh thông tin, an ninh, an toàn cấp quang trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn

Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn có trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn lực lượng Cảnh sát biển trong các hoạt động sau:

1. Trao đổi thông tin, tài liệu cần thiết về công tác tìm kiếm cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu trên biển.

2. Tổ chức bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát biển.

3. Hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động nghiệp vụ tìm kiếm, cứu nạn và ứng phó sự cố tràn dầu trên biển theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp phối hợp chặt chẽ trong các công tác chuyên môn nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn và khắc phục sự cố trên biển, quản lý địa bàn có liên quan đến hoạt động của lực lượng Cảnh sát biển; hỗ trợ, giúp đỡ về nơi đóng quân, trú đậu tàu, kho tàng, bến bãi và các điều kiện khác, tạo thuận lợi cho lực lượng Cảnh sát biển thực hiện nhiệm vụ.

2. Hỗ trợ và thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định khác của pháp luật.

3. Giáo dục, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân thuộc địa phương hoạt động trên biển chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương III

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA CÁC LỰC LƯỢNG

Điều 16. Phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với các lực lượng hữu quan thuộc Bộ Công an

1. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển:

a) Thông báo tình hình vi phạm pháp luật về lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của các tổ chức, cá nhân trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Truy đuổi, bắt giữ các đối tượng vi phạm pháp luật bỏ trốn, xâm phạm trái phép bằng đường biển và các hoạt động khác theo yêu cầu nghiệp vụ;

c) Bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng Công an.

2. Trách nhiệm của lực lượng hữu quan thuộc Bộ Công an:

a) Thông báo các thông tin cần thiết có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát biển trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm về bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Truy tìm, bắt giữ người, phương tiện vi phạm pháp luật trên biển đang trốn tránh trên địa bàn theo thông báo của lực lượng Cảnh sát biển và tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý.

Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với các lực lượng hữu quan thuộc Bộ Giao thông vận tải

1. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển:

a) Thông báo tình hình vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân và phương tiện hoạt động trên biển, các thông tin liên quan đến các hoạt động hàng hải, cứu nạn, trục vớt và khắc phục các sự cố trên biển;

b) Triển khai lực lượng hỗ trợ khi có yêu cầu để ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hàng hải, giải quyết kịp thời các vi phạm khác xảy ra trên biển;

c) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động hàng hải theo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải và các quy định khác của pháp luật;

d) Phối hợp thực hiện tìm kiếm, cứu nạn, khắc phục các sự cố trên biển và chống cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu, thuyền.

2. Trách nhiệm của các lực lượng hữu quan thuộc Bộ Giao thông vận tải:

a) Thông báo tình hình vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân và các sự cố xảy ra trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định khác của pháp luật;

c) Thực hiện việc huy động của lực lượng Cảnh sát biển trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó với sự cố môi trường nghiêm trọng theo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam;

d) Nhận bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật do lực lượng Cảnh sát biển chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý.

Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng hữu quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển:

a) Thông báo các thông tin, tài liệu cần thiết về tình hình vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường biển;

b) Triển khai lực lượng hỗ trợ khi có yêu cầu nhằm kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường biển;

c) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường biển.

2. Trách nhiệm của lực lượng hữu quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Thông báo về tình hình vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường biển của các tổ chức và cá nhân hoạt động trên biển; các thông tin liên quan đến các hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển;

b) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường biển;

c) Thực hiện việc huy động của lực lượng Cảnh sát biển trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó với sự cố môi trường nghiêm trọng theo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 19. Phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng hữu quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển:

a) Cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết về tình hình vi phạm pháp luật của các loại phương tiện, tàu, thuyền hoạt động thủy sản trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Triển khai lực lượng hỗ trợ khi có yêu cầu nhằm kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện tìm kiếm, cứu nạn, khắc phục sự cố trên biển và chống cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu, thuyền.

2. Trách nhiệm của lực lượng hữu quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Thông báo tình hình các loại phương tiện, tàu, thuyền hoạt động nghề cá có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên các vùng biển Việt Nam;

b) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoạt động thủy sản trên biển theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện việc huy động của lực lượng Cảnh sát biển trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó với sự cố môi trường nghiêm trọng theo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam;

d) Nhận bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật do lực lượng Cảnh sát biển chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý.

Điều 20. Phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng hữu quan của Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài Chính

1. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển:

a) Cung cấp thông tin về người và phương tiện hoạt động trên biển;

b) Triển khai lực lượng hỗ trợ khi có yêu cầu nhằm kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực hải quan trên biển;

c) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn lậu và các vi phạm hành chính về hải quan theo quy định của pháp luật;

d) Nhận bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật do lực lượng Hải quan chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý.

đ) Hỗ trợ lực lượng Hải quan về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ hàng hải, tuần tra kiểm soát trên biển.

2. Trách nhiệm của lực lượng hữu quan thuộc Tổng cục Hải quan:

a) Thông báo những thông tin liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hải quan và các lĩnh vực khác có liên quan;

b) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực hải quan trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Thực hiện việc huy động của lực lượng Cảnh sát biển trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó với sự cố môi trường nghiêm trọng theo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam;

d) Nhận bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, vật chứng những vụ vi phạm pháp luật do lực lượng Cảnh sát biển chuyển giao thuộc thẩm quyền xử lý.

Điều 21. Phối hợp hoạt động giữa lực lượng Cảnh sát biển với lực lượng hữu quan thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

1. Trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát biển:

a) Thông báo về tình hình an ninh, trật tự an toàn trên biển có ảnh hưởng đến các hoạt động dầu khí;

b) Triển khai lực lượng hỗ trợ khi có yêu cầu để giải quyết các sự cố về dầu khí trên biển;

c) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực dầu khí trên biển theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của lực lượng hữu quan thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

a) Thông báo về tình hình an ninh, trật tự an toàn, tình hình ô nhiễm môi trường trong khu vực có hoạt động dầu khí trên biển;

b) Thực hiện việc huy động của lực lượng Cảnh sát biển trong tình thế cấp thiết phải đuổi bắt người và phương tiện vi phạm pháp luật, cấp cứu người bị nạn, ứng phó với sự cố môi trường nghiêm trọng theo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các cơ quan chức năng và lực lượng hữu quan thuộc quyền thực hiện những vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương mình được quy định tại Quy chế này.

Điều 23. Hướng dẫn thực hiện

Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng